

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch định giá đất cụ thể
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phương pháp định giá đất; trình tự, thủ tục xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 28 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phương pháp định giá đất; trình tự, thủ tục xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 149/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2021 (theo Kế hoạch định giá đất cụ thể số 1510/KH-STNMT ngày 19/4/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường), cụ thể:

1. Số trường hợp cần xác định giá đất cụ thể dự kiến khoảng 351 trường hợp cần xác định giá đất cụ thể, trong đó có 351 trường hợp cần thuê tư vấn xác định giá đất, gồm:

a) Có 306 trường hợp xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

b) Có 43 trường hợp xác định giá đất để thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

c) Có 02 trường hợp xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất.



2. Tổng kinh phí ước tính để thuê tư vấn xác định giá đất cụ thể khoảng 15.767.000.000 đồng. Trong đó:

- Thực hiện định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất dự kiến là: 12.300.000.000 đồng/306 trường hợp;

- Thực hiện định giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất dự kiến là: 4.585.000.000 đồng/43 trường hợp;

- Thực hiện định giá đất cụ thể để đấu giá quyền sử dụng đất dự kiến là: 76.010.000 đồng/02 trường hợp.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện Vạn Ninh, Diên Khánh, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Cam Lâm; thị xã Ninh Hòa; thành phố Cam Ranh và thành phố Nha Trang; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VC, CN, KN, HT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Hoàng

Số: 1510/KH-STNMT

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2021

UBND. TỈNH KHÁNH HÒA	
ĐẾN	Số: 8232
	Ngày: 19/4
Chuyên:	

KẾ HOẠCH

Định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2021

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phương pháp định giá đất; trình tự, thủ tục xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Điều 22 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 28 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phương pháp định giá đất; trình tự, thủ tục xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2020, dự thảo Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của các huyện: Vạn Ninh, Diên Khánh, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Cam Lâm; thị xã Ninh Hòa; thành phố Cam Ranh và thành phố Nha Trang;

Theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 466/UBND-XDND ngày 18/01/2021 về việc xem xét cho phép tổ chức xác định giá đất cụ thể đối với một số trường hợp có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020 đã thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất cụ thể,

Sở Tài nguyên và Môi trường lập Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định số lượng các trường hợp và quy mô diện tích cần xác định giá đất cụ thể trong năm 2020, các trường hợp phải thuê tư vấn và dự kiến kinh phí thực hiện định giá đất cụ thể;

2. Làm cơ sở để bố trí nguồn kinh phí thực hiện định giá đất cụ thể và lựa chọn thuê đơn vị có chức năng định giá đất cụ thể;

3. Đảm bảo thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để triển khai thực hiện các dự án, công trình trong năm 2021; thực hiện kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất và cổ phần hóa doanh nghiệp trong năm 2021 và tính toán thực hiện các nghĩa vụ tài chính liên quan trong quản lý, sử dụng đất đai.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CẦN ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ

1. Phạm vi thực hiện

Định giá đất cụ thể trong phạm vi của từng dự án, công trình (từng trường hợp) trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Đối tượng định giá đất cụ thể

Căn cứ Luật đất đai 2013; Khoản 3 và Khoản 4, Điều 3 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai thì đối tượng định giá đất cụ thể được quy định như sau:

a) Trường hợp giá trị của thửa đất hoặc khu đất từ 20 tỷ đồng trở lên (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) khi xác định giá đất đối với các trường hợp sau:

- Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối mà phải nộp tiền sử dụng đất;

- Tính tiền thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;

- Tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước mà doanh nghiệp cổ phần sử dụng đất thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; tính tiền thuê đất đối với trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;

- Xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền sử dụng đất một lần cho cả thời gian thuê;

- Tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê và phải xác định giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất tại thời điểm có quyết định cho phép chuyển sang thuê đất theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;

- Người mua tài sản được Nhà nước tiếp tục cho thuê đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại theo giá đất cụ thể, sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định trong dự án;

b) Tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2021

1. Xác định các trường hợp cần xác định giá đất cụ thể và trường hợp thuê tư vấn xác định giá đất cụ thể năm 2021

Trên cơ sở đối tượng cần định giá đất cụ thể; căn cứ vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020, dự thảo Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của các huyện: Vạn Ninh, Diên Khánh, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Cam Lâm, thị xã Ninh Hòa, thành phố Cam Ranh, thành phố Nha Trang và văn bản đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố; kế hoạch cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước trong năm 2021 và kế hoạch thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2021 để xác định các trường hợp cần định giá đất cụ thể. Cụ thể như sau:

T T	Mục đích định giá theo địa bàn Địa bàn	Xác định giá đất tính tiền bồi thường khi thu hồi đất	Xác định giá đất để thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, giá khởi điểm đấu giá QSD đất	Số trường hợp đã phê duyệt giá đất cụ thể	Số trường hợp thuê tư vấn xác định giá đất cụ thể	Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)
1	Vạn Ninh	15		0	15	746.525.000
2	Diên Khánh	31		1	30	1.360.866.000
3	Khánh Sơn	21		0	21	1.128.964.000
4	Khánh Vĩnh	20		0	20	790.381.000
5	Cam Lâm	48	8	24	32	2.319.905.000
6	Ninh Hòa	25		5	20	1.072.850.000
7	Cam Ranh	22	1	3	20	1.584.202.000
8	Nha Trang	124	34	61	97	6.763.886.500
	TỔNG CỘNG	306	43	94	351	15.767.579.500

(Kèm theo danh mục các trường hợp cần định giá đất cụ thể và các trường hợp cần thuê tư vấn định giá đất cụ thể năm 2021)

Danh mục các dự án, công trình cần thuê tư vấn định giá đất cụ thể nêu trên có tính chất dự báo để có kế hoạch chuẩn bị kinh phí thực hiện. Các trường hợp cần định giá đất cụ thể và cần thuê tư vấn định giá đất cụ thể sẽ căn cứ trên cơ sở nhu cầu thực tế chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện dự án, công trình; các quyết định giao đất, cho thuê đất, đảm bảo đúng quy định và phù hợp kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

Đối với các trường hợp tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước mà doanh nghiệp cổ phần sử dụng đất thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; các trường hợp cần xác định giá đất cụ thể khác sẽ căn cứ theo



yêu cầu thực tế và thời điểm cụ thể để xác định giá đất cụ thể đối với từng trường hợp.

Đối với các dự án trước đây đã xác định giá đất cụ thể nhưng đến năm 2021 chưa hoàn thành công tác bồi thường hoặc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có phát sinh các thửa đất cần thu hồi thì tiếp tục xác định giá đất cụ thể theo yêu cầu thực hiện của dự án.

2. Dự kiến trường hợp phải thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất và số lượng tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất

Dự kiến có 351 trường hợp cần xác định giá đất cụ thể, trong đó có 351 trường hợp cần thuê tư vấn xác định giá đất, gồm:

- a) Có 306 trường hợp xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
- b) Có 43 trường hợp xác định giá đất để thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;
- c) Có 02 trường hợp xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất.

Trên cơ sở số lượng các trường hợp cần thuê tư vấn định giá đất cụ thể nêu trên, dự kiến số lượng tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong năm 2021 có ít nhất 03 tổ chức.

Tùy tình hình thực tế công tác định giá đất cụ thể tại địa phương để đánh giá, lựa chọn bổ sung thêm các đơn vị tư vấn khác tham gia tư vấn định giá đất cụ thể tại địa phương để đảm bảo thời gian, tính chính xác của kết quả tư vấn định giá đất cụ thể theo đúng quy định của pháp luật.

Phương pháp định giá đất theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Các phương pháp được áp dụng phải đảm bảo theo đúng hướng dẫn tại Điều 3, 4, 5, 6 và 7 của Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Gồm các phương pháp sau:

- Phương pháp so sánh trực tiếp;
- Phương pháp chiết trừ;
- Phương pháp thu nhập;
- Phương pháp thặng dư;
- Phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất.

3. Dự kiến thời gian và kinh phí thực hiện định giá đất

a) Thời gian thực hiện: trong năm 2021.

- Đối với việc xác định giá đất tính tiền bồi thường khi thu hồi đất: theo tiến độ công tác giải phóng mặt bằng để thu hồi đất, UBND cấp huyện hoặc Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng gửi hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức xác định giá đất cụ thể.

- Đối với việc xác định giá đất để thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất: căn cứ Quyết định giao đất, cho thuê đất,

phương án đấu giá quyền sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể.

b) Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí được bố trí từ ngân sách Nhà nước theo quy định tại Khoản 4, Điều 21, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

c) Dự kiến kinh phí thực hiện

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất; Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ về tài nguyên và Môi trường; chi phí vật tư theo đơn giá tính theo đơn giá khảo sát thị trường và mức lương cơ bản tính theo mức lương tối thiểu 1.490.000 đồng/tháng, Sở Tài nguyên và Môi trường khái toán kinh phí thực hiện định giá đất cụ thể cho 255 trường hợp dự kiến trong năm 2021 là 15.767.579.500 đồng. Trong đó:

- Thực hiện định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất dự kiến là: 12.300.000.000 đồng/306 trường hợp;

- Thực hiện định giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất dự kiến là: 4.585.000.000 đồng/43 trường hợp;

- Thực hiện định giá đất cụ thể để đấu giá quyền sử dụng đất dự kiến là: 76.010.000 đồng/02 trường hợp.

Dự kiến kinh phí thực hiện nêu trên làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện việc định giá đất cụ thể trong năm 2021.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Xác định mục đích định giá đất cụ thể và chuẩn bị hồ sơ thửa đất cần định giá và các thông tin liên quan;

- Lựa chọn, ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất đối với từng trường hợp cần thuê tư vấn xác định giá đất;

- Kiểm tra, đánh giá kết quả việc xác định giá đất và phương án giá đất; trình Hội đồng thẩm định giá đất và trình UBND tỉnh quyết định giá đất;

- Lưu giữ toàn bộ kết quả định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh; thông kê báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh

Tổ chức thẩm định phương án giá đất; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định phương án giá đất.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện việc định giá đất cụ thể theo kế hoạch được phê duyệt;

- Tiếp nhận hồ sơ phương án giá đất từ Sở Tài nguyên và Môi trường và giúp Hội đồng thẩm định giá đất tổ chức các cuộc họp để thẩm định phương án giá đất.

4. Các Sở, ngành liên quan

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xác định các dự án, công trình thuộc lĩnh vực quản lý ngành cần xác định giá đất cụ thể, thời gian thực hiện định giá đất cụ thể và chuẩn bị các điều kiện cần thiết có liên quan đến dự án, công trình trong việc xác định giá đất cụ thể.

5. UBND các huyện, thị xã và thành phố

- Chỉ đạo việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết liên quan đến dự án, công trình cần thuê tư vấn định giá đất cụ thể (như: xác định các dự án, công trình trên địa bàn cần định giá đất cụ thể, chuẩn bị hồ sơ của thửa đất cần định giá; vị trí, diện tích, loại đất và thời hạn sử dụng đất của thửa đất cần định giá,...) để có cơ sở cung cấp cho đơn vị tư vấn định giá đất cụ thể.


- Tổng hợp đầy đủ hồ sơ đề nghị xác định giá đất cụ thể của từng trường hợp cụ thể theo tiến độ của công tác giải phóng mặt bằng và hồ sơ gửi kèm theo văn bản đề nghị xác định giá đất cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức xác định giá đất.

Trên đây là kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, trường hợp có khó khăn, vướng mắc thì các ngành, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

Nơi nhận: VBĐT

- UBND tỉnh; *qlw*
- Các Sở: TC, XD, KHĐT, TP;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, CCQLĐĐ; Giá(A).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Mai Xuân Hưng

TỔNG HỢP NHU CẦU CẦN THUÊ TƯ VẤN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2021 THEO QUYẾT ĐỊNH GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT VÀ GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STNMT ngày /4/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Hạng mục	Quyết định giao đất, cho thuê đất	Địa điểm	Diện tích (ha)	Loại đất xác định giá	Dự toán kinh phí (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.	Dự án tại số 01 Trần Hưng Đạo	135/QĐ-UBND ngày 11/01/2019	Lộc Thọ, Nha Trang	0,74	ODT	30.902.000
2	Dự án số 02 Yersin	3911/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	Xương Huân, Nha Trang	0,99	TMD	37.826.000
3	Dự án Mở rộng khu dân cư Đất Lành (Đợt 3)	516/QĐ-UBND ngày 12/02/2018	Vĩnh Thái, Nha Trang	1,67	ODT+TMD	59.129.000
4	Dự án Làng Biệt thự sinh thái Giáng Hương	2225/QĐ-UBND ngày 06/8/2018; 2226/QĐ-UBND ngày 06/8/2018; 2255/QĐ-UBND ngày 08/8/2018	Vĩnh Thái, Nha Trang	8,92	ODT+TMD	124.607.000
5	Biệt thự sông núi Vĩnh Trung	1329/QĐ-UBND ngày 17/5/2018; 1330/QĐ-UBND ngày 17/5/2018	Vĩnh Thái, Nha Trang	6,81	ODT+TMD	106.050.000
6	Khu đô thị Phúc Khánh 2	1695/QĐ-UBND ngày 14/6/2016; 2035/QĐ-UBND ngày 17/7/2017	Diên An, Diên Khánh và Vĩnh Trung, Nha Trang	6,13	ODT+TMD	117.624.000
7	Tổ hợp Khách sạn và Resort cao cấp	2823/QĐ-UBND ngày 07/10/2015	Cam Hải Đông huyện Cam Lâm	10,14	TMD	65.530.000
8	Khu Resort và Khách sạn Đỉnh Vàng Nha Trang	227/QĐ-UBND ngày 27/01/2015, 3022/QĐ-UBND ngày 10/10/2016, 3928/QĐ-UBND ngày 21/12/2016	Cam Hải Đông huyện Cam Lâm	10,23	TMD	65.837.000
9	Dự án The Arena	2327/QĐ-UBND ngày 03/9/2020	Cam Nghĩa, Cam Ranh	29,29	SKC, TMD	86.606.000
10	Xưởng Chế biến Thủy sản- Công ty F17	1313/QĐ-UBND ngày 07/5/2019	Vĩnh Hòa, Nha Trang	15,62	SKC, TMD	117.409.000
11	Khu đô thị Thanh Phong	879/QĐ-UBND ngày 4/4/2018	Vĩnh Thái, Nha Trang	7,73	ONT+TMD	150.000.000
12	Khu Biệt thự Đồi Xanh	2581/QĐ-UBND ngày 31/8/2017	Vĩnh Ngọc, Nha Trang	3,32	TMD	40.307.000
13	Dự án Tropicara Resort	396/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	Cam Hải Đông, Cam Lâm	19,50	TMD	74.265.000
14	Dự án khu đô thị Hưng Thịnh	3049/QĐ-UBND, 3051/QĐ-UBND, 3052/QĐ-UBND, 3053/QĐ-UBND, 3054/QĐ-UBND, 3055/QĐ-UBND, 3050/QĐ-UBND ngày 12/10/2018; 265/QĐ-UBND, 264/QĐ-UBND ngày 24/01/2019	Cam Hải Đông, Cam Lâm		ONT+TMD	153.030.000
15	Dự án khu du lịch sinh thái Prime Cam Lâm	3537/QĐ-UBND ngày 23/11/2017	Cam Hải Đông, Cam Lâm	7,78	TMD	60.014.000

16	Dự án Ana Mandara	127/QĐ-UBND ngày 16/01/2020	Cam Hải Đông, Cam Lâm	3,11	TMD	83.226.000
17	Dự án Điện mặt trời miền Trung	2629/QĐ-UBND ngày 15/8/2019	Cam Hải Đông, Cam Lâm	41,28	DNL	93.673.000
18	Khu Đô thị Lê Hồng Phong 1 (điều chỉnh QH)	3680/QĐ-UBND ngày 29/11/2016	Phước Hải, Nha Trang	17,30	ODT+TMD	161.906.000
19	Khu đô thị VCN Phước Long (điều chỉnh QH)	3026/QĐ-UBND ngày 13/10/2017	Phước Hải, Phước Long Nha Trang	5,06	ODT+TMD	118.446.000
20	Số 4 Nguyễn Thiện Thuật	1844/QĐ-UBND ngày 12/6/2019	Lộc Thọ, Nha Trang	0,37	ODT	40.560.000
21	Khu vực 1- Khu đô thị Công viên hành chính mới tỉnh Khánh Hòa	2707/QĐ-UBND ngày 20/8/2019	Phước Đồng, Nha Trang	0,22	ODT	19.224.000
22	Dự án khu đô thị mới Phước Long (điều chỉnh QH), giao đất, cho thuê đất bổ sung	2572/QĐ-UBND ngày 08/8/2019; 2573/QĐ-UBND ngày 08/8/2019	Phước Long, Nha Trang	19,50	ODT+TMD	161.331.000
23	Dự án Khu đô thị TheLotus Cam Ranh; phần bổ sung thuê đất có mặt nước ven biển	1492/QĐ-UBND ngày 20/5/2019, 2871/QĐ-UBND ngày 12/9/2019	Cam Nghĩa, Cam Ranh	794,45	ODT+TMD	449.074.000
24	Dự án Khu đô thị Lê Hồng Phong 2	2121/QĐ-UBND ngày 21/7/2016	Phước Hải, Nha Trang	51,11	ODT+TMD	236.857.500
25	Dự án Khu dân cư Côn Tân Lập	(chưa có QĐ điều chỉnh quy hoạch)	Xương Huân, Nha Trang	7,93	ODT+TMD	123.245.000
26	Dự án Trung tâm Bến du thuyền Hoàng Gia	1780/QĐ-UBND ngày 22/6/2017	Vĩnh Hòa, Nha Trang	2,79	ODT+TMD	43.588.000
27	Dự án Khu nhà ở gia đình quân đội K98-NT	3047/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 đ/c quy hoạch XD	Phước Hòa, Nha Trang	3,99	ODT+TMD	86.542.000
28	Khu đô thị Hoàng Long (điều chỉnh QH)	1222/QĐ-UBND ngày 27/5/2020	Phước Long, Nha Trang	6,70	ODT+TMD	129.675.000
29	Công ty CP Hoàn Cầu Resort Vịnh Kim Cương chuyên hình thức thuê đất	thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê	Phước Đồng, Nha Trang	6,70	TMD	51.116.000
30	Công ty CP Ponaga chuyên hình thức thuê đất	thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê	Phước Đồng, Nha Trang	12,40	TMD	59.859.000
31	Trung tâm Trung tâm đô thị - dịch vụ - Tài chính - Du lịch Nha Trang	xác định giá đất BT	Lộc Thọ, Tân Lập, Phước Hòa	62,00	ODT+TMD	190.605.000
32	Giá khởi điểm các lô biệt thự Hòn Ró II	(chưa có phương án đấu giá)	Phước Đồng, Nha Trang	1,94	ODT	33.958.000
33	Giá khởi điểm đấu giá kho cảng Bình Tân - 01A Phước Long	(chưa có phương án đấu giá)	Vĩnh Nguyên, Nha Trang	3,50	ODT	42.052.000
34	Khu căn hộ dịch vụ 16 Phước Long (điều chỉnh QH)	2027/QĐ-UBND ngày 07/8/2020	Phước Long, Nha Trang	1,01	ODT+TMD	43.131.000
35	Khu du lịch Mỹ Mỹ Resort (điều chỉnh QH)	1649/QĐ-UBND ngày 08/7/2020	Cam Hải Đông, Cam Lâm	22,62	TMD	227.096.000
36	Công viên Bến du thuyền quốc tế	2764/QĐ-UBND ngày 01/11/2013	Vĩnh Hòa, Nha Trang	87,90	SKC	170.000.000
37	CT hỗn hợp dịch vụ TM Chung cư 89 Trần Phú	xác định lại giá đất	Vĩnh Nguyên, Nha Trang	0,25	ODT	38.000.000
38	Khu đất 25-26 Phạm Văn Đồng (điều chỉnh QH)	năm 2017 có QĐ điều chỉnh QH của tỉnh	Vĩnh Hải, Nha Trang	0,70	ODT	44.750.000
39	Cảng Nha Trang phần thuê bổ sung	QĐ 730/QĐ-UBND ngày 26/3/2021	Vĩnh Nguyên, Nha Trang	1,90	SKC	70.000.000

40	Khu đô thị An Bình Tân đợt 1, 2, 3, 4 (điều chỉnh QĐ, QH)		Phước Long Nha Trang		ODT, TMD	350.000.000
41	Khu du lịch Hòn Một	xác định giá đất lần đầu	Nha Trang		TMD	88.000.000
42	Khu đất 25-26 Nguyễn Đình Chiểu (điều chỉnh QH)	năm 2017 có điều chỉnh QH	Vĩnh Phước Nha Trang		ODT	70.000.000
43	Khu đất 39-41 Nguyễn Thị Minh Khai (điều chỉnh QH)	xđ giá đất do đc QH tại thời điểm đc QH	Lộc Thọ Nha Trang		ODT+SKC	70.000.000
TỔNG CỘNG				1.283,59		4.585.050.500

Ghi chú: số liệu theo tổng hợp các trường hợp đã có quyết định giao đất, cho thuê đất, chủ trương đấu giá quyền sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường
 Trong kỳ thực hiện định giá đất năm 2021 sẽ cập nhật, bổ sung các trường hợp dự án phát sinh cần xác định giá đất cụ thể theo quy định.